TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày: 30 – 8 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình.

Ông Nguyễn Quang Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn Th, sinh ngày 20/10/1977 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm H, xã Th, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Cvà bà Nguyễn Thị H; có vợ: Thái Thị N (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/12/2013, bị TAND huyện N xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn M; sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm H, xã Th, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Lương Văn S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Ông Trần Ngọc B, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xóm H, xã Th, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Bà Tống Thị M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm H, xã Th, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Ông Hoàng Ngọc B, sinh năm 1954; nơi cư trú: Xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 07/4/2022, Nguyễn Văn Th đang ở nhà mình thì nhận được thông tin có một số người đang chặt cây tại khu vực Khe Hương thuộc xóm H, xã Th, huyện N, tỉnh Nghệ An. Khu vực này trước đây chính quyền xã giao cho gia đình Nguyễn Văn Th và một số hộ gia đình khác quản lý, trồng cây nhưng hiện tại chính quyền xã Th đang quản lý. Th cầm theo một con dao mẹo dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm đi đến khu vực Khe Hương thì thấy có 05 người gồm: ông Nguyễn Văn M, bà Tống Thị M, ông Trần Ngọc B; anh Lương Văn S, anh Nguyễn Anh T. Th đi đến yêu cầu anh Nguyễn Anh Tuấn dừng cưa cây và nói "Răng bây chặt cây của tau?", anh T trả lời "Họ thuê thì em làm chơ em không biết", Th giơ dao lên chém anh T nhưng anh Tuấn bỏ chạy nên chém không trúng. Sau đó Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn M xảy ra cãi vã, xô xát, Th cầm dao chém ba nhát vào tay trái của ông M (một nhát trúng cổ tay, một nhát trúng khuỷu tay, một nhát trúng vào 1/3 trên sau cánh tay bên trái). Sau đó Nguyễn Văn Th bỏ về nhà, ông M được đưa đến Trạm y tế xã Th điều trị.

Ngày 08/4/2022, ông Nguyễn Văn M có Đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và khởi tố vụ án hình sự gửi Công an huyện N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/TTPY ngày 18/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Ba sẹo vết thương phần mềm kích thước từ nhỏ đến trung bình, tại các vị trí: 1/3 trên sau cánh tay bên trái; bờ ngoài khuỷu tay và sau ngoài cổ tay bên trái, không ảnh hưởng đến chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm).”

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSNĐ ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn M với tổng số tiền 25.000.000 đồng, ông M không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 con dao mẹo dài 50cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm của Nguyễn Văn Th. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị hại ông Nguyễn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Xét thấy sự vắng mặt của Người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng

Hình sự.

[3]. Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của Bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/4/2022, tại khu vực Khe Hương thuộc xóm H, xã Th, huyện N, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Th có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm chém ba nhát vào người ông Nguyễn Văn M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương 04% (bốn phần trăm). Ngày 08/4/2022, bị hại ông Nguyễn Văn M đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích"; tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt chính: Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai Bo, ăn năn hối cải, trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; ngoài ra, Nguyễn Văn Th có bố đẻ là ông Nguyễn Th C, ông nội là Nguyễn Văn C, bà nội là Nguyễn Thị C được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và bị hai không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 con dao mẹo dài 50cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm thu giữ của Nguyễn Văn Th. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh Nghệ An, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao mẹo dài 50cm, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm thu giữ của Nguyễn Văn Th.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Bị cáo; đại diện Bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh